

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HSST

Ngày 25-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Vinh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXX-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/HSST-QĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Xuân T, sinh năm 1967 tại Thái Bình (tên gọi khác Trần Đức T, Trần Văn T); nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 29 (Tổ 2 cũ), phường NX, Quận L C, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 47/52 Nguyễn Tường L, phường NX, Quận L C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thế Th sinh năm 1939 và bà Hoàng Thị M (đã chết); chưa có vợ con; tiền án: Tại bản án số 288 ngày 29/12/2008 Tòa án nhân dân Quận L C xử 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra tù ngày 05/9/2017 (chưa được xóa án tích); nhân thân: Tại bản án số 28 ngày 14/3/1989 Tòa án nhân dân Quận H B xử 18 tháng tù cho hưởng án treo 36 tháng thử thách về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đóng án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và tiền bồi thường vào tháng 4/1989) (đã được xóa án tích); tại bản án số 190 ngày 26/12/1989 Tòa án nhân dân Quận L C xử 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ vũ khí trái phép và Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với bản án số 28 ngày 14/3/1989 Tòa án nhân dân Quận H B là 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/1989 (đã được xóa án

tích do Chi cục THADS Quận L C không nhận được bản án để thi hành); tại bản án số 238 ngày 17/7/1995 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/1998 (đã được xóa án tích); tại bản án số 213 ngày 31/10/2003 Tòa án nhân dân Quận L C xử 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Bị tạm giữ từ ngày 12/01/2018 đến 18/01/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Do sức khỏe suy yếu, bệnh AIDS giai đoạn cuối); Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 11/01/2018, Tổ công tác Công an phường H N, Quận L C, Hải Phòng phát hiện Trần Xuân T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy tại khu vực trước cửa nhà số 01/414 T H, phường HN, Quận L Cn, Hải Phòng. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra đã thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của T 01 gói giấy nhỏ màu trắng nghi là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KIMPO màu đỏ BKS: 16L1-9940. Tổ công tác đã đưa T về lập biên bản quả tang.

Tại Kết luận giám định số 27/KLGD ngày 13/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: chất bột trong 01 gói nilon thu giữ của Thủy là loại heroin có trọng lượng 0,0347 gam.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKS, ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Trần Xuân T theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân T khai nhận đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Trần Xuân T mức án từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong còn lại sau giám định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân do T khai không biết căn cước lai lịch nên không có cơ sở để điều tra xử lý nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu KIMPO, BKS: 16L1-9940, cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân xác minh là của em gái T là Trần Kim C, sinh năm 1969; trú tại: Số 13/79 Nguyễn Tường L, phường NX, Quận L C, Hải Phòng. Chị C cho T mượn trước ngày 01/11/2018 khoảng 2-3 ngày để làm phương tiện đi lại. Chị C không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy. Giám định số khung số máy chiếc xe trên không bị tẩy xóa, sửa chữa. Tra cứu chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Qua điều tra xác minh chiếc xe có đăng ký mang tên Bùi Quốc B, sinh năm 1939, trú tại: 90/74 Đ, Đ H, L C, Hải Phòng. Ông B khai do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán cho một người phụ nữ không quen biết có giấy tờ viết tay. Do chị C làm thất lạc giấy tờ mua bán và Đăng ký xe nên cơ quan CSĐT tiếp tục lưu giữ để điều tra làm rõ xử lý sau nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, báo cáo bắt giữ của các đồng chí Công an, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện: Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 11/01/2018 tại trước cửa nhà số 01/414 T H, HN, L C, Hải Phòng, Trần Xuân T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,0347 gam Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị công an phát hiện bắt giữ. Về nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được

xóa án tích nên hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt bổ sung:

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án. Về nhân thân bị cáo đã có 05 tiền án, 04 tiền án đã được xóa án tích, 01 tiền án chưa được xóa án tích qua đó cho thấy bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật rất kém nên phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Do bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng:

[6] Lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 0,0347gam, sau khi lấy mẫu giám định đã hết còn lại 01 vỏ phong bì niêm phong, xét là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về các vấn đề khác:

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho T, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa xác định được căn cước lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu KIMPO, BKS: 16L1-9940, cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân xác minh là của em gái T là Trần Kim C, sinh năm 1969; trú tại: Số 13/79 Nguyễn Trường L, phường NX, Quận L C, Hải Phòng. Chị C cho T mượn nhưng không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy. Do chị C làm thất lạc giấy tờ mua bán và Đăng ký xe nên cơ quan CSĐT tiếp tục lưu giữ để điều tra làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử phạt bị cáo Trần Xuân T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ từ ngày 12/01/2018 đến ngày 18/01/2018).

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong còn lại sau giám định.

(Theo đúng biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 26/4/2018 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an Quận Lê Chân;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Xuân Vinh

